TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2024/HS-ST
Ngày 08/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành

2. Ông Nguyễn Bá Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 197/2024/TLST - HS ngày 27 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2024/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

TRẦN NGUYỄN THANH T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 27 tháng 5 năm 1999 tại Gia Lai; cư trú: Số 165 đường NQ, thôn 02, xã BH, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh H , sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; nhân thân tốt; tiền án, tiền sự: Không.

Trần Nguyễn Thanh T bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 01 tháng 6 năm 2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Ưng Văn N, sinh năm 1995; địa chỉ: Hẻm đường NBK, tổ 02, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người chứng kiến: Ông Nguyễn P, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ 02, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyễn Thanh T có sử dụng chất ma túy từ khoảng thời gian cuối năm 2023. Qua các mối quan hệ xã hội, T có số điện thoại của một đối tượng tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) là người có bán ma túy. Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 01 tháng 6 năm 2024, khi ngồi uống nước tại vỉa hè đường TĐT, phường YT, thành phố P, T dùng điện thoại hiệu IPhone 11 liên hệ với L hỏi mua ma túy; L đồng ý và hẹn gặp nhau tại khu vực ngã tư YT, phường YT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau đó, T đi bộ đến điểm hẹn gặp L, mua 01 (một) bì nilon chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng rồi cất vào trong túi quần. Đến khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày, T đi bộ đến dãy trọ do Ứng Văn N làm chủ tại hẻm đường NBK, tổ 02, phường YT, thành phố P xin ngủ nhờ. Do quen biết từ trước nên N đồng ý cho T ngủ tại phòng trọ số 01. Đến 21 giờ cùng ngày, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phối hợp với Công an phường YT tiến hành kiểm tra nhà trọ, tại phòng số 01, khi T lấy gói ma túy cất giấu trong người ném xuống đất thì bị bắt quả tang, thu giữ 01 (một) gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (*niêm phong theo quy định*) và 01 (một) điện thoại di động hiệu IPhone 11 màu xanh kèm thẻ sim.

Qua trưng cầu, tại Kết luận giám định số 567/KL- KTHS ngày 10 tháng 6 năm 2024 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: "*Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon được niêm phong trong bì công văn (mô tả tại mục Mẫu cần giám định) là* ***ma túy****, loại* ***Methamphetamine****, khối lượng 0,3715gam"*

Tại Bản cáo trạng số 211/CT - VKS ngày 26 tháng 9 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Trần Nguyễn Thanh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Trần Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Trần Nguyễn Thanh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*", "*đã tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự*" được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 01 (một) năm 03 (ba)

tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất hướng xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Anh Ứng Văn N - chủ nhà trọ hẻm đường NBK - là người cho T ngủ nhờ tại phòng trọ số 01 nhưng anh N không biết T cất giấu ma túy trong người do đó cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự của anh N là phù hợp.

Đối tượng tên L là người bán ma túy - theo lời khai của T - nhưng bị cáo T không biết nhân thân lai lịch của đối tượng này; quá trình điều tra do T xóa thông tin liên lạc trên điện thoại di động nên cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được số điện thoại của L trong danh bạ, nhật ký cuộc gọi; xác minh tại địa bàn phường YT không xác định được đối tượng L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố P đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 21 giờ 00 ngày 01 tháng 6 năm 2024, khi lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phối hợp với Công an phường YT kiểm tra phòng trọ số 01 nhà trọ tại hẻm đường NBK, tổ 02, phường YT, thành phố P; đã phát hiện bắt quả tang Trần Nguyễn Thanh T ném xuống đất 01 (một) gói nilon chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,3715 gam mà T đã mua từ trước đó để sử dụng cho bản thân.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C được ban hành kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ - CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; thuộc chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế. Việc sản xuất, vận chuyển, tàng trữ chất Methamphetamine phải tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định như sau "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây… thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: …..c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".*

Như vậy hành vi của bị cáo Trần Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Methamphetamine là chất ma túy có nguồn gốc tổng hợp, sử dụng lâu dài ảnh hưởng đến hệ thần kinh gây nên tình trạng ảo giác, hạn chế khả năng kiểm soát hành vi từ đó người nghiện thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ ma túy để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, nguồn gốc phát sinh các tội phạm và những tệ nạn xã hội khác nhưng để thỏa mãn nhu cầu bản thân bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ sức răn đe, cảnh tỉnh bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên, trước khi phạm tội bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*thành khẩn khai báo" "có thời gian phục vụ trong quân đội"* quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định.

[3] V**ề hình phạt bổ sung**: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Nguyễn Thanh T.

[4] **Về vật chứng vụ án:**

- Đối với 01 (một) bì công văn ghi số 567/PC09 ngày 10 tháng 6 năm 2024, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai là ma túy còn lại sau khi giám định được hoàn trả, xét đây là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu xanh, kèm sim số, đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[5] **Về án phí**: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Nguyễn Thanh T phạm tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Thanh T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 01 tháng 6 năm 2024.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn dán kín ghi số 567/PC09 ngày 10 tháng 6 năm 2024, bên ngoài có dấu niêm của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai (*có chữ ký ghi họ và tên của Hoàng Vt, Bùi Sĩ T, Nguyễn Đức T*)

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPhone 11 màu xanh, kèm sim số, mặt sau sim có dãy số 89840 48000 01130 5329 (*điện thoại cũ, đã qua sử dụng, Chi cục Thi hành án dân sự không kiểm tra tình trạng bên trong*).

(Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 10 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký
Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**